TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày 08 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hậu

Bà Trần Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 21/2025/HSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lâm Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T1 (đã chết) và con bà Hoàng Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/12/2024, tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến nay; có mặt.

2. Lý Thị T3, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 6 năm 1990 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Viết P (đã chết) và con bà Bế Thị C; chồng: Trần Đình K; con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 06/6/2011 Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, hình

thức phạt tiền 2.000.000đ. Ngày 07/6/2011, Lý Thị T3 đã nộp tiền. Xác định đến ngày phạm tội đã được xoá tiền sự; bị cáo bị tạm giữ ngày 18/12/2024, tạm giam từ ngày 27/12/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L đến nay; có mặt.

3. Triệu Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Viết P1 và con bà Phùng Thị D (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/12/2024, tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Đắc T4, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc N và con bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự. Cụ thể: Ngày 07/5/2014 Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số 61/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Đắc T4 về hành vi "Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác", phạt 750.000 đồng. Nguyễn Đắc T4 chưa nộp tiền phạt, xác định đến ngày phạm tội chưa được xoá tiền sự; nhân thân: Ngày 27/7/2022 Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Đắc T4 về hành vi "Sàm sỡ, quấy rối tình dục", phạt 6.500.000 đồng. Nguyễn Đắc T4 đã nộp tiền, xác định đến ngày phạm tội đã được xoá tiền sự; bị cáo bị tạm giữ tại Phân trại tạm giam khu vực huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17/12/2024, tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Q:* Bà Lương Thị L là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T8, Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Vũ Văn K1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Lâm Văn L1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Lương T5, sinh năm 1968; vắng mặt.

2. Chị Chu Thị H, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 17/12/2024 tổ công tác Công an thị trấn Đ phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy huyện C, tỉnh

Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại ngõ E đường T thuộc khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang trong lòng bàn tay của Lâm Văn T có 01 (một) gói giấy nhỏ màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Lâm Văn T khai trước đó Triệu Văn Q (sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) hỏi mua ma túy H1 và đưa 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng), nhưng do không có sẵn ma túy nên Lâm Văn T đã đi đến nhà của Lý Thị T3 (hay còn gọi là Tý T6, nhà ở gần đường sắt thuộc khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) mua một gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khi đang điều khiển xe máy về ngõ E đường T, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Đồ vật tài sản tạm giữ của Lâm Văn T gồm: 01 (một) gói giấy nhỏ màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma tuý Heroin); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, biển kiểm soát 12K6- 8344 cũ đã qua sử dụng, số khung RLHH12189Y007055, số máy HC12E1207093.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra Quyết định tạm giữ và L2 bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Triệu Văn Q. Đồ vật tài sản tạm giữ của Triệu Văn Q gồm: 01 (một) chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12H1-2752, số khung RLHH12129Y144847, số máy HC12E1345748.

Cùng thời điểm hồi 12 giờ 30 phút ngày 17/12/2024 tổ công tác Công an thị trấn Đ trong khi kiểm tra hành chính tại ngõ E đường T thuộc khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện đối tượng Nguyễn Đắc T4 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma tuý. Nguyễn Đắc T4 đã dẫn tổ công tác về lán trọ và lấy 01 (một) gói giấy màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng (Nguyễn Đắc T4 khai nhận là ma tuý H1) ở trong ngăn tủ quần áo gần giường ngủ của Nguyễn Đắc T4 để giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc để làm căn cứ xử lý.

Ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Thị T3 (tên gọi ở nhà là T). Thu giữ trong phòng ngủ của Lý Thị T3 gồm những đồ vật tài sản: 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ có chiều dài khoảng 06cm có một đầu vót nhọn, bên trong ống nhựa có bám dính chất màu trắng, thu giữ phía sau ti vi treo tường; 05 (năm) mảnh giấy màu xanh có kích thước khoảng 0,2cm x 02cm thu giữ phía sau ti vi treo tường; 05 (năm) mảnh giấy màu vàng trong đó 02 (hai) mảnh có kích thước khoảng 01cm x 02cm, 03 (ba) mảnh có kích thước khoảng 0,5cm x 02cm; 06 (sáu) mảnh giấy bạc nhiều kích thước trong đó mảnh nhỏ nhất kích thước khoảng 01cm x 01cm, mảnh lớn nhất có kích thước khoảng 08cm x 15cm, trong các mảnh giấy bạc thu giữ có 02 (hai) mảnh có một mặt màu đen; 01 (một) kéo có tay cầm màu xanh chiều dài khoảng 20cm; 90 tờ giấy màu vàng có kích thước 20cm x 30cm; 120 (một trăm hai mươi) túi nilon trong suốt có kích thước 06cm x 08cm; thu giữ tại khu vực bếp của Lý Thị T3 02 (hai) xilanh. Ngoài ra còn tạm giữ của Lý Thị T3 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865548060140052, số IMEI 2: 865548060140045. Đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lập

biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ra Quyết định tạm giữ và L2 bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lý Thị T3.

Kết luận giám định số 09/KL-KTHS ngày 19/12/2024, Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận đối với tang vật là chất bột màu trắng có trong gói giấy nhỏ màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Lâm Văn T ngày 17/12/2024 là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,103 gam.

Kết luận giám định số: 10/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng K2, Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 (một) gói giấy màu xanh dương gửi giám định là ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,104 gam.

Kết luận giám định số: 88/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng K2, Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy Heroin, do lượng chất quá nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/12/2024, Lý Thị T3 đi chợ Trung tâm thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì gặp một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến bắt chuyện và hỏi Lý Thị T3 có mua ma tuý về bán thử không? Lý Thị T3 đồng ý và mua 01 (một) gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng. Sau đó Lý Thị T3 mang ma túy về nhà chia thành 03 (ba) gói nhỏ để bán kiếm lời.

Lâm Văn T là người nghiện ma tuý H1 và thường đến khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy của nhiều người không biết tên, tuổi, địa chỉ để mua lại và bán kiếm lời. Biết Lý Thị T3 có ma tuý bán nên Lâm Văn T đã đến mua ma tuý tại nhà Lý Thị T3 03 (ba) lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào buổi trưa ngày 12/12/2024, khi Lâm Văn T đang ở lán trọ tại ngõ E, đường T khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì có Triệu Văn Q đến lán trọ của Lâm Văn T gặp và hỏi mua 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) ma túy H1 và Lâm Văn T đồng ý. Do không có sẵn ma túy nên Lâm Văn T đã đi đến nhà Lý Thị T3 mua 01 (một) gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, Lâm Văn T đem ra ngoài đường sắt cách nhà Lý Thị T3 khoảng 50 mét thì gặp Triệu Văn Q và đưa gói ma túy cho Triệu Văn Q rồi đi về. Số ma tuý này Triệu Văn Q đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào sáng 17/12/2024, khi Lâm Văn T đang ở lán trọ thì có Nguyễn Đắc T4 (sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, là thợ xây làm cùng chỗ làm của Lâm Văn T) đến hỏi Lâm Văn T mua 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) ma túy H1, nhưng Nguyễn Đắc T4 mới đưa cho Lâm Văn T 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và bảo nợ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) khi nào có sẽ trả sau, Lâm Văn T đồng ý. Do chưa có sẵn ma túy nên Lâm Văn T đã chở Nguyễn Đắc T4 bằng xe mô tô biển kiểm soát: 12K6 - 8344 đến nhà của Lý Thị T3 để mua ma túy. Khi đến đường sắt gần nhà Lý Thị T3 khoảng 50 mét thì Lâm Văn T bảo Nguyễn Đắc T4 xuống xe chờ ở ngoài, còn Lâm Văn T đi vào nhà Lý Thị T3, khi vào cổng thì thấy Lý Thị T3 đang ở sân nên Lâm Văn T hỏi Lý Thị T3 mua 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) ma túy H1, Lâm Văn T đưa tiền cho Lý Thị T3, Lý Thị T3 nhận tiền và đưa cho Lâm Văn

T 01 (một) gói ma túy Heroin. Mua được ma túy, Lâm Văn T quay lại chỗ Nguyễn Đắc T4 và đưa cho Nguyễn Đắc T4 gói ma túy đó. Sau đó Lâm Văn T đèo Nguyễn Đắc T4 quay về khu lán trọ và Lâm Văn T về lán trọ của Lâm Văn T ngủ. Do có việc nên Nguyễn Đắc T4 chưa kịp sử dụng ma túy mà đã cất giấu ma túy vào ngăn tủ quần áo gần đầu giường ngủ của mình. Đến khoảng 12 giờ 20 cùng ngày, khi có lực lượng Công an đến kiểm tra, do lo sợ hành vi cất giấu ma túy của bản thân bị phát hiện nên Nguyễn Đắc T4 đã khai nhận bản thân nghiện chất ma túy H1 và đang cất giấu ma túy tại lán trọ. Sau đó Nguyễn Đắc T4 đã dẫn lực lượng Công an về lán trọ để giao nộp 01 (một) gói ma tuý Heroin.

Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/12/2024, Triệu Văn Q đến lán trọ của Lâm Văn T và đưa cho Lâm Văn T 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) hỏi mua ma túy H1, Lâm Văn T đồng ý. Do không có sẵn ma túy, Lâm Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6 -8344 đi đến nhà của Lý Thị T3. Đến nơi Lâm Văn T gặp Lý Thị T3 và mua 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) ma túy H1 tại sân nhà Lý Thị T3. Còn thừa 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) Lâm Văn T đã mang đi mua bánh ngọt và nước uống hết. Sau đó Lâm Văn T cầm gói ma túy bằng tay phải và điều khiển xe mô tô về lán trọ, khi đi đến ngõ E đường T, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói ma tuý Heroin vừa mua được chưa kịp giao cho Triệu Văn Q.

Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS-CL ngày 13/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lâm Văn T, Lý Thị T3 về Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Triệu Văn Q, Nguyễn Đắc T4 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lâm Văn T, Lý Thị T3 phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Triệu Văn Q, Nguyễn Đắc T4 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Thị T3 và bị cáo Lâm Văn T: Xử phạt bị cáo Lý Thị T3 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Lâm Văn T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đắc T4 và Triệu Văn Q: Xử phạt bị cáo

Nguyễn Đắc T4 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đề nghị truy thu số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Lý Thị T3, số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); của bị cáo Lâm Văn T 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng) và số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đắc T4 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi chữ "quả tang Lâm Văn T" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,090 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì ghi chữ "Quả tang Nguyễn Đắc T4" (cũ), có ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T7, đại diện Cơ quan trưng cầu và các hình dấu của Phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,091 gam và vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì ghi chữ KHÁM XÉT LÝ THỊ THỊNH (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C1, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ (cũ); 05 (năm) mảnh giấy màu xanh, có kích thước 0,2cm x 2cm; 02 (hai) mảnh giấy màu vàng kích thước 1cm x 2cm; 03 (ba) mảnh giấy màu vàng kích thước 0,5cm x 2cm; 06 (sáu) mảnh giấy bạc có kích thước từ 1cm x 1cm đến 8cm x 15cm; 01 (một) kéo có tay cầm màu xanh, chiều dài 20cm; 90 (chín mươi) tờ giấy màu vàng, kích thước 20cm x 30cm; 02 (hai) xi lanh, chưa qua sử dụng; 120 (một trăm hai mươi) túi nilon trong suốt, kích thước 8cm x 6cm.

- Trả lại cho ông Vũ Văn K1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12K6-8344, số khung RLHH12189X007055, số máy HC12E1207093;

- Trả lại cho ông Lâm Văn L1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12H1-2752, số khung RLHH12129Y144847, số máy HC12E1345748;

- Trả lại cho bị cáo Lý Thị T3 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865548060140052, số IMEI 2: 865548060140045.

Về án phí: Bị cáo Lý Thị T3, Nguyễn Đắc T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Lâm Văn T, Triệu Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật vì là hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Q trình bày: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số gia đình thuộc hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Triệu Văn Q mức đầu khung mà Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và cho bị cáo miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp và giữ nguyên quan điểm đã đề nghị với Hội đồng xét xử đối với bị cáo Triệu Văn Q.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vũ Văn K1 và ông Lâm Văn L1 có đơn xin xét xử vắng mặt; người chứng kiến ông Lương T5, chị Chu Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Vũ Văn K1 và ông Lâm Văn L1, ông Lương T5, chị Chu Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lâm Văn T, Lý Thị T3, Triệu Văn Q, Nguyễn Đắc T4 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ ngày 12/12/2024, bị cáo Lý Thị T3 gặp và mua 01 (một) gói ma tuý Heroin với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực chợ T thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó bị cáo Lý Thị T3 mang ma túy về nhà chia thành 03 (ba) gói nhỏ và bán 03 lần, mỗi lần 01 (một) gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) cho bị cáo Lâm Văn T. Còn bị cáo Lâm Văn T mua ma tuý với bị cáo Lý Thị T3 về bán lại cho các đối tượng nghiện khác để sử dụng, cụ thể lần 01 vào buổi trưa ngày 12/12/2024 bán 01 (một) gói cho bị cáo Triệu Văn Q với giá 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng); lần 02 vào sáng 17/12/2024 bán 01 (một) gói ma tuý Heroin có trọng lượng 0,104 gam cho bị cáo Nguyễn Đắc T4, giá 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Đắc T4 còn nợ

50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Đắc T4 chưa kịp sử dụng ma túy mà đã cất giấu ma túy vào ngăn tủ quần áo gần đầu giường ngủ của mình, đến khoảng 12 giờ 20 cùng ngày lực lượng Công an đến kiểm tra và thu giữ số ma tuý trên; lần 03 vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/12/2024 bán cho bị cáo Triệu Văn Q 01 (một) gói với giá 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng), tuy nhiên chưa kịp giao ma tuý cho bị cáo Triệu Văn Q thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng khối lượng là 0,103 gam ma túy Heroin (đã trừ bì). Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lâm Văn T, bị cáo Lý Thị T3 phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Văn Q, bị cáo Nguyễn Đắc T4 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Các bị cáo Lâm Văn T, Lý Thị T3, Triệu Văn Q, Nguyễn Đắc T4 có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy các bị cáo Lâm Văn T, Lý Thị T3 có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma tuý là trái với quy định của pháp luật, các bị cáo Triệu Văn Q, Nguyễn Đắc T4 có đủ khả năng để nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lý Thị T3 và Lâm Văn T gây ra trong vụ án này là rất nghiêm trọng, các bị cáo Triệu Văn Q và Nguyễn Đắc T4 là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, quần chúng nhân dân bất bình lên án, đồng thời còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức được ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích lợi nhuận, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng thì mới đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lâm Văn T, Lý Thị T3 phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Triệu Văn Q, Nguyễn Đắc T4 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập với nhau, không có tính đồng phạm, do đó cần đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân cũng như các tội danh mà các bị cáo đã thực hiện để xem xét quyết định hình phạt. Xét về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý thì thấy bị cáo Lý Thị T3 có nhân thân đã từng bị xử lý vi phạm hành chính, là người trực tiếp đi mua ma tuý về chia nhỏ bán lại kiếm lời do vậy cần có hình phạt cao hơn bị cáo Lâm Văn T (chưa từng bị xử lý hình sự, hành chính). Xét về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý thì thấy bị cáo Nguyễn Đắc T4 có nhân thân xấu, có 01 (một) tiền sự chưa được xoá, do vậy cần có hình phạt cao hơn bị cáo Triệu Văn Q (chưa từng bị xử lý hình sự, hành chính).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lâm Văn T, Lý Thị T3, Triệu Văn Q, Nguyễn Đắc T4 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lâm Văn T, Lý Thị T3, Triệu Văn Q, Nguyễn Đắc T4 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Lý Thị T3 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản (đã được xóa). Bị cáo Nguyễn Đắc T4 có 01 tiền sự. Cụ thể: Ngày 07/5/2014 Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số 61/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Đắc T4 về hành vi "Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác", phạt 750.000 đồng, bị cáo Nguyễn Đắc T4 chưa nộp tiền phạt, xác định đến ngày phạm tội chưa được xoá tiền sự và ngày 27/7/2022 Công an huyện G, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Đắc T4 về hành vi "Sàm sỡ, quấy rối tình dục", phạt 6.500.000 đồng. Nguyễn Đắc T4 đã nộp tiền, xác định đến ngày phạm tội đã được xoá tiền sự. Còn các bị cáo Lâm Văn T, Triệu Văn Q chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo Lâm Văn T, Lý Thị T3, Triệu Văn Q, Nguyễn Đắc T4 ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, các bị cáo Lâm Văn T, Triệu Văn Q, Nguyễn Đắc T4 là người nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì ghi chữ "quả tang Lâm Văn T" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,090 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì ghi chữ "Quả tang Nguyễn Đắc T4" (cũ), có ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T7, đại diện Cơ quan trưng cầu và các hình dấu của Phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,091 gam và vỏ bao gói (cũ); 01 (một) phong bì ghi chữ KHÁM XÉT LÝ THỊ THỊNH (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C1, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ (cũ) và 05 (năm) mảnh giấy màu xanh, có kích thước 0,2cm x 2cm; 02 (hai) mảnh giấy màu vàng kích thước 1cm x 2cm; 03 (ba) mảnh giấy màu vàng kích thước 0,5 cm x 2cm; 06 (sáu) mảnh giấy bạc có kích thước từ 1cm x 1cm đến 8cm x 15cm; 01 (một) kéo có tay cầm màu xanh, chiều dài 20cm; 90 (chín mươi) tờ giấy màu vàng, kích thước 20cm x 30cm; 02 (hai) xi lanh, chưa qua sử dụng; 120 (một trăm hai mươi) túi nilon trong suốt, kích thước 8cm x 6cm. Là tang vật vụ án, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và là những vật đã hết giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 02 (một) chiếc xe mô tô, quá trình điều tra xác định bị cáo Lâm Văn T sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12K6-8344, số khung RLHH12189Y007055, số máy HC12E1207093 để đi mua ma tuý về bán kiếm lời; bị cáo Triệu Văn Q sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12H1-2752, số khung RLHH12129Y144847, số máy HC12E1345748 để đi mua ma tuý về sử dụng. Tuy nhiên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-8344 chủ sở hữu hợp pháp là ông Vũ Văn K1 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-2752 chủ sở hữu hợp pháp là ông Lâm Văn L1. Hai ông đều không biết các bị cáo sử dụng xe vào hành vi phạm tội cần trả lại xe mô tô cho ông Vũ Văn K1 và ông Lâm Văn L1.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865548060140052, số IMEI 2: 865548060140045, là tài sản của bị cáo Lý Thị T3 không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Lý Thị T3.

[14] Biện pháp tư pháp khác: Bị cáo Lý Thị T3 bán ma túy cho bị cáo Lâm Văn T 03 (ba) gói được 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); bị cáo Lâm Văn T mua 02 gói ma tuý giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và bán 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng), lãi 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng), còn 01 (một) gói bán cho bị cáo Nguyễn Đắc T4 vẫn còn nợ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Xác định đây là số tiền thu lợi bất chính và số tiền liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Lý Thị T3 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bị cáo Lâm Văn T 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Đắc T4 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

[15] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Lý Thị T3 ngày 12/12/2024 tại chợ T ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và những người bán ma túy cho bị cáo Lâm Văn T ở quanh thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người bán. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn tài liệu nào khác, nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với việc bị cáo Triệu Văn Q, bị cáo Nguyễn Đắc T4 ngoài mua ma tuý với bị cáo Lâm Văn T để sử dụng, bị cáo Triệu Văn Q còn được mua ma tuý với những người đàn ông xe ôm ở khu vực ngã ba đổi tiền thuộc khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Đắc T4 mua ma tuý với những người đàn ông xe ôm ở khu vực khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do các bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ và không rõ biển số xe của người bán. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn tài liệu nào khác, nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về án phí: Các bị cáo Lý Thị T3, Nguyễn Đắc T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lâm Văn T, Triệu Văn Q thuộc diện hộ nghèo, tại phiên toà các bị cáo có đơn xin miễn án phí, nên các bị cáo Lâm Văn T,

Triệu Văn Q mỗi bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[19] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[20] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Q, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Thị T3, bị cáo Lâm Văn T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đắc T4, bị cáo Triệu Văn Q;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lý Thị T3, bị cáo Lâm Văn T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc T4, bị cáo Triệu Văn Q phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lý Thị T3 08 (tám) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Lâm Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T4 02 (hai) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2024.

2.4. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì ghi chữ "quả tang Lâm Văn T" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H2, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,090 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ);

- 01 (một) phong bì ghi chữ "Quả tang Nguyễn Đắc T4" (cũ), có ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T7, đại diện Cơ quan trưng cầu và các hình dấu của Phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,091 gam và vỏ bao gói (cũ);

- 01 (một) phong bì ghi chữ KHÁM XÉT LÝ THỊ THỊNH (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C1, đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của phòng K2 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ (cũ);

- 05 (năm) mảnh giấy màu xanh, có kích thước 0,2cm x 2cm; 02 (hai) mảnh giấy màu vàng kích thước 1cm x 2cm; 03 (ba) mảnh giấy màu vàng kích thước 0,5 cm x 2cm; 06 (sáu) mảnh giấy bạc có kích thước từ 1cm x 1cm đến 8cm x 15cm; 01 (một) kéo có tay cầm màu xanh, chiều dài 20cm; 90 (chín mươi) tờ giấy màu vàng, kích thước 20cm x 30cm; 02 (hai) xi lanh, chưa qua sử dụng; 120 (một trăm hai mươi) túi nilon trong suốt, kích thước 8cm x 6cm.

3.2. Trả lại cho ông Vũ Văn K1, nơi cư trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12K6-8344, số khung RLHH12189X007055, số máy HC12E1207093.

3.2. Trả lại cho ông Lâm Văn L1, nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12H1-2752, số khung RLHH12129Y144847, số máy HC12E1345748.

3.2. Trả lại cho bị cáo Lý Thị T3 01 (một) điện thoại di động màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 865548060140052, số IMEI 2: 865548060140045.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025).

4. Biện pháp tư pháp khác: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Lý Thị T3 số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); đối với bị cáo Lâm Văn T số tiền 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng); đối với bị cáo Nguyễn Đắc T4 số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lý Thị T3, Nguyễn Đắc T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Lâm Văn T, Triệu Văn Q được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lý Thị T3, Lâm Văn T, Nguyễn Đắc T4, Triệu Văn Q có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Duyện